

Số: 43/2020/QĐST- HNGĐ

Dĩ An, ngày 16 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 31/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:*

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; thường trú: Nhà số 99/14 đường T, khu phố M2, phường D, thị xã A, tỉnh B.

2. Anh Nguyễn Khoa V, sinh năm 1985; thường trú: Nhà số 99/14 đường T, khu phố M2, phường D, thị xã A, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã A là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Khoa V thuận tình ly hôn (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyển số 01/2010, do Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Đ cấp ngày 01/02/2010).

- Về con chung: Anh Nguyễn Khoa V giao con chung tên Nguyễn Công Huy P, sinh ngày 01/3/2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Khoa V không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, anh Nguyễn Khoa V có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh Nguyễn Khoa V thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Khoa V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí tòa án đã nộp theo biên lai thu tiền số 0039975 ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã D.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B (01);
- VKSND thị xã D (01);
- Chi cục THADS thị xã D (01);
- Đương sự (02);
- UBND xã P, huyện L, tỉnh Đ (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

THẨM PHÁN

Lại Thị Ngọc Liên